

Bản án số: 15/2019/DS - ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2019
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hà

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 22/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐXXST - DS ngày 04/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2019/QĐST-DS ngày 26/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ 37 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 và ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1980; Cùng trú tại: đường Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (ông Đ có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/11/2019, nội dung tại các buổi hòa giải và trình bày tại phiên tòa hôm nay của nguyên đơn - Bà Đào Thị L thể hiện:

Tôi (Đào Thị L) và bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn Đ (ông Đ con bà T) có quen biết với nhau từ lâu nên vào ngày 30/4/2014 âm lịch (28/5/2014 dương lịch) bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ có vay của tôi số tiền 130.000.000 đồng để sử dụng cho gia đình và hẹn đến ngày 30/7/2014 âm lịch (24/8/2014 dương lịch) sẽ trả cho tôi số tiền trên. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà T, ông Đ đã không thực hiện

đúng cam, từ đó đến nay mặc dù tôi nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T, ông Đ trả nợ cho tôi nhưng bà T, ông Đ không trả cho tôi.

Nay, tôi khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn Đ phải trả nợ cho tôi số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng một lần, không yêu cầu tiền lãi.

- Theo nội dung tại bản tự khai, nội dung tại các biên bản hòa giải và trình bày tại phiên tòa của bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ thể hiện:

Vào ngày 30/4/2014 âm lịch, tôi (Nguyễn Tấn Đ) và mẹ tôi là bà Nguyễn Thị T và tôi có vay của bà Đào Thị L số tiền 130.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/7/2014 âm lịch sẽ trả cho bà L số tiền trên.

Tuy nhiên, từ đó đến nay, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà T và tôi không có khả năng để trả nợ cho bà L.

Việc bà Đào Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T và tôi phải trả nợ số tiền 130.000.000 đồng thì tôi đồng ý. Việc khởi kiện của bà Đào Thị L thì mẹ tôi là bà Nguyễn Thị T biết. Tuy nhiên, hiện nay, gia đình tôi gặp nhiều khó khăn nên tôi sẽ trả cho bà L mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị T, trong đó xác định số tiền mà bà Đào Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn Đ phải trả. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị T. Nhưng bà T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa, nên không có lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ có địa chỉ cư trú tại: đường Trần Cao Vân (địa chỉ cũ 52/2 đường Trần Cao Vân), phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị L nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T, Tòa án đã triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 30/4/2014 âm lịch (28/5/2014 dương lịch) bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ có mượn của bà Đào Thị L số tiền 130.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/7/2014 âm lịch (24/8/2014 dương lịch) sẽ trả cho bà L số tiền trên. Như vậy đây là Hợp đồng vay tài sản mà các bên tham gia giao dịch tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi mượn tiền bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tấn Đ đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 30/4/2014 âm lịch (28/5/2014 dương lịch). Như vậy, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ đã vi phạm cam kết trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trình bày tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn Đ xin được trả dần số tiền còn nợ cho bà Đào Thị L mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng không được bà Đào Thị L chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị L số tiền còn nợ là 130.000.000đ (*một trăm ba mươi triệu đồng*), chia phần bà T và ông Đ mỗi người phải trả cho Đào Thị L số tiền là 65.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 288, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 65.000.000 đồng x 5% = 3.250.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Đào Thị L đối với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ phải liên đới trả cho bà Đào Thị L số tiền là 130.000.000đ (*một trăm ba mươi triệu đồng y*). Chia phần bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ mỗi người phải trả cho bà Đào Thị L số tiền 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: 3.250.000 đồng ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu.
- Hoàn trả cho bà Đào Thị L số tiền tạm ứng án phí 3.250.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004346 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Khánh

